

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

ThS. ĐỖ THỊ DUNG *

Là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, công đoàn có vị trí rất quan trọng, cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác, tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế; giáo dục cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác xây dựng và bảo vệ tổ quốc.⁽¹⁾ Từ đó có thể thấy, một trong những mục đích và cũng là chức năng, nhiệm vụ cơ bản của tổ chức công đoàn là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động. Trong bối cảnh nhu cầu giải quyết việc làm cho người lao động rất lớn hiện nay, tổ chức công đoàn có vai trò và trách nhiệm đặc biệt quan trọng và cũng hết sức nặng nề trong vấn đề giải quyết việc làm cho các thành viên trong tổ chức của mình.

Từ những ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992, vai trò của công đoàn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động được quy định tập trung ở Luật công đoàn⁽²⁾ và ở Chương XIII (Chương công đoàn) của Bộ luật lao động cùng các văn bản hướng dẫn và các văn bản có liên quan.

Nhìn chung qua các văn bản này, Nhà nước đã quy định một cách đồng bộ và thống nhất vai trò của công đoàn trong nhiều lĩnh vực liên quan đến quan hệ lao động, trong đó

có lĩnh vực việc làm và giải quyết việc làm. Cụ thể, pháp luật đã xác định công đoàn có vai trò rất quan trọng trong: Tổ chức, xây dựng, bổ sung các chính sách việc làm; tổ chức dạy nghề gắn với việc làm; phát triển các tổ chức giới thiệu việc làm; tổ chức cho người lao động vay vốn để giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động; trợ cấp mất việc làm; bảo vệ người lao động khi có nguy cơ bị mất việc làm, khi bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bị tạm đình chỉ công việc, bị sa thải...

Qua nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề này, có thể thấy những nội dung hoạt động trong quá trình giải quyết việc làm của công đoàn được thể hiện khác nhau ở các cấp công đoàn. Trong đó, những vấn đề xây dựng, bổ sung, sửa đổi các chính sách pháp luật liên quan đến việc làm và giải quyết việc làm; phối hợp với các cơ quan nhà nước, ban, ngành, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong vấn đề tìm việc làm và giải quyết việc làm ở tầm vĩ mô chủ yếu thuộc về vai trò của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và công đoàn các cấp trên của công đoàn cấp cơ sở còn những vấn đề trực tiếp cùng người sử dụng lao động trong việc bảo vệ việc làm cho người lao động ở tại các đơn vị, doanh nghiệp, giáo dục ý thức nâng cao tay nghề, đào tạo lại người lao động để

* Giảng viên chính Khoa pháp luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội

họ có đủ trình độ, khả năng giữ được việc làm trong các doanh nghiệp lại chủ yếu thuộc về cấp công đoàn cơ sở - nơi công đoàn gần bó trực tiếp với người lao động. Bài viết này đề cập vai trò của công đoàn các cấp đối với vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động.

1. Vai trò của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, cơ quan trung ương của các cấp công đoàn Việt Nam, có vai trò quan trọng trong việc tham gia quản lý những vấn đề lao động xã hội nói chung và vấn đề giải quyết việc làm nói riêng ở tầm vĩ mô.

Theo Điều 111 Hiến pháp năm 1992 và khoản 1 Điều 4 Luật công đoàn, Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam có quyền tham dự hội nghị của Chính phủ khi bàn bạc các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động. Trong phạm vi các vấn đề liên quan đó, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam có quyền trình dự án luật, pháp lệnh ra trước Quốc hội và Hội đồng Nhà nước (nay là Ủy ban thường vụ Quốc hội), được tham gia ý kiến với cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan về các biện pháp giải quyết việc làm cho người lao động, đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động. Khi thực hiện các biện pháp này, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các chính sách, chế độ đối với người lao động. Khi cần sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ thì Tổng liên đoàn lao động Việt Nam cùng phối hợp với Thủ tướng Chính phủ để giải quyết.

Để nâng cao và phát huy hơn nữa vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tham gia

với Nhà nước về xây dựng và thực hiện các cơ chế, chủ trương, chính sách quản lý liên quan trực tiếp đến giải quyết việc làm cho người lao động, ngày 27/8/1994 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 465/TTg ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Bản quy chế này đã xác định cụ thể một số việc về quan hệ phối hợp trong quá trình xử lý các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ có liên quan đến chức năng của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Trong đó, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam được tham gia đóng góp ý kiến khi Chính phủ chủ trì việc soạn thảo văn bản liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động; được cử người đại diện có thẩm quyền trực tiếp tham gia cùng cơ quan chủ trì; được Chính phủ thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách của Nhà nước mới ban hành liên quan đến việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động. Đoàn chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam có trách nhiệm báo cáo tình hình việc làm, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động, hoạt động của công đoàn với Chính phủ và khi bàn về các vấn đề này trong các cuộc họp của mình, Đoàn chủ tịch hoặc Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt Nam mời Thủ tướng Chính phủ hoặc các thành viên của Chính phủ đến dự.

Như vậy, có thể thấy rằng giải quyết việc làm, đảm bảo việc làm cho người lao động là nội dung quan trọng trong các chương trình nghị sự cũng như hội nghị thường xuyên giữa Nhà nước với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam. Việc Tổng liên đoàn lao động Việt Nam được tham gia ý kiến, được mời

hợp, được trình các chính sách pháp luật về vấn đề này đã thể hiện sâu sắc vai trò của công đoàn. Khi đại diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam cùng tham gia, bàn bạc, thảo luận, có ý kiến phản biện thì chắc chắn vấn đề việc làm sẽ được giải quyết thấu đáo và phù hợp hơn với nguyện vọng chính đáng của người lao động trong việc tạo mở việc làm, giữ việc làm. Đặc biệt việc phối hợp chặt chẽ giữa Tổng liên đoàn lao động Việt Nam với Nhà nước với tư cách là các bên độc lập, bình đẳng khi cùng tìm kiếm kết quả ở những vấn đề các bên cùng quan tâm thì cách giải quyết vấn đề sẽ hiệu quả hơn. Trước nhu cầu giải quyết việc làm rất lớn của người lao động trong cả nước hiện nay, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam phải đổi mới với thực tế này để kịp thời kiến nghị với Nhà nước sửa đổi, bổ sung các chính sách về việc làm, giải quyết việc làm cho phù hợp.

Để góp phần hạn chế tình trạng thất nghiệp, giải quyết việc làm ngày càng nhiều hơn cho người lao động, Điều 156 Bộ luật lao động (BLLĐ) quy định Tổng liên đoàn lao động Việt Nam có quyền lập các tổ chức giới thiệu việc làm, dạy nghề, tương tế, tư vấn pháp luật. Đây là quy định hết sức phù hợp với tình hình lao động ở nước ta hiện nay, bởi như chúng ta đã biết thị trường lao động Việt Nam trong những năm qua diễn biến rất phức tạp, nhu cầu giải quyết việc làm rất lớn, vì vậy Tổng liên đoàn lao động Việt Nam có quyền lập ra các trung tâm giới thiệu việc làm, tương tế, tư vấn pháp luật, một mặt vừa giúp hàng nghìn người lao động đến được những nơi cần tuyển lao động để có chỗ làm việc, mặt khác, trực tiếp giúp họ hiểu được các quy định của pháp luật để trên cơ sở đó bảo vệ tốt hơn quyền có việc làm của mình.

Song song với việc hoạch định các chính sách, chủ trương, xây dựng pháp luật về việc làm, giải quyết việc làm, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam còn tham gia vào việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện những chủ trương, chính sách này. Nhiệm vụ này thể hiện vai trò của công đoàn trong việc đảm bảo cho các quy định được thực thi trong cuộc sống.

2. Vai trò của công đoàn cấp trên của cấp cơ sở

Công đoàn cấp trên của cấp cơ sở bao gồm: Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các công đoàn ngành nghề toàn quốc, các công đoàn tổng công ti, công đoàn quận, huyện. Đây là cấp công đoàn trung gian giữa Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và công đoàn cơ sở, nó có vai trò quan trọng đối với vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động trong phạm vi tỉnh, thành phố, phạm vi ngành cũng như phạm vi quận, huyện, tổng công ti của mình.

Để đảm bảo việc làm cho người lao động, vai trò của công đoàn cấp trên của cấp cơ sở cũng thể hiện từ các hoạt động xây dựng các chính sách, chế độ, pháp luật liên quan đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động trong phạm vi cấp mình đến việc kiểm tra giám sát quá trình thực hiện các quy định đó. Điều 7 Luật công đoàn quy định: "*Công đoàn các cấp có quyền tham gia với cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan giải quyết việc làm, tổ chức dạy nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp, văn hoá, khoa học kỹ thuật cho người lao động*". Trong lĩnh vực giải quyết việc làm, công đoàn có vai trò trong việc đề ra các biện pháp giải quyết việc làm, đào tạo nâng cao trình độ nghề nghiệp, tổ chức tìm kiếm việc làm. Để thực hiện các nội dung này, Điều 156 BLLĐ quy

định: “*Công đoàn các cấp có quyền lập các tổ chức giới thiệu việc làm, học nghề, tương tế, tư vấn pháp luật*”.

Những quy định này trong giai đoạn hiện nay đã phát huy tích cực trong việc giải quyết việc làm cho người lao động, giúp đỡ, tư vấn cho người lao động có đầy đủ kiến thức pháp luật để bảo vệ việc làm của mình khi tham gia quan hệ lao động. Nhiều liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công đoàn các ngành, các tổng công ti đã có những biện pháp nhằm hạn chế sức ép về thiếu việc làm như tạo mở ngành nghề, mở rộng phạm vi hoạt động, đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các đơn vị nước ngoài, tham gia đầu tư xây dựng các công trình nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Với sự thành lập mạng lưới tổ chức giới thiệu việc làm ở khắp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các ngành, các tổng công ti, hoạt động này của công đoàn đã góp phần tích cực vào việc giải quyết việc làm cho người lao động trong những năm vừa qua và sẽ càng có vai trò quan trọng trong quá trình triển khai chiến lược việc làm trong những năm tới.

Việc tổ chức dạy nghề của công đoàn cấp trên cơ sở tùy thuộc vào nhu cầu nhân lực của từng địa phương, từng ngành trên toàn quốc. Việc dạy nghề được tiến hành đối với những người chưa có việc làm chính là đã tạo cơ hội cho họ tự tìm kiếm việc làm mới; đặc biệt trong các ngành, các tổng công ti, việc dạy nghề còn giúp những người lao động giữ được việc làm khi doanh nghiệp thay đổi cơ cấu, công nghệ.

Trên cơ sở những quy định của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, công đoàn cấp trên

của cấp cơ sở hướng dẫn các công đoàn cơ sở về việc phối hợp với người sử dụng người lao động trong việc lập hồ sơ vay vốn giải quyết việc làm. Cùng với chủ trương giúp đỡ người lao động làm việc tại địa phương, trong ngành nghề, công đoàn cấp trên cơ sở còn phối hợp với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam coi chương trình xuất khẩu lao động là chiến lược quan trọng, lâu dài, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Để thực hiện được chủ trương này, công đoàn cấp trên cơ sở phải có những hoạt động thiết thực phối hợp đồng bộ với các cơ quan, ban, ngành trong địa phương, trong ngành nghề.

Bên cạnh đó, một hoạt động không thể thiếu của công đoàn cấp trên của cấp cơ sở là đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, nhờ đó mà những vướng mắc đã kịp thời được phát hiện và cũng được bàn bạc tháo gỡ. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra giám sát, công đoàn cấp trên của cấp cơ sở tiến hành nhiều khi còn thiếu chủ động và một số cấp công đoàn chưa chú trọng và chưa coi đây là công việc thường xuyên trong hoạt động của tổ chức mình.

3. Vai trò của công đoàn cấp cơ sở

Công đoàn cấp cơ sở bao gồm: Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn.⁽³⁾ Công đoàn cơ sở được thành lập ở các doanh nghiệp, các hợp tác xã sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; các đơn vị sự nghiệp, cơ quan nhà nước; các cơ quan của tổ chức chính trị, chính trị xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp, có 5 đoàn viên trở lên và được công đoàn cấp trên quyết định. Nghiệp đoàn là tổ chức cơ sở của công đoàn, tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng

ngành nghề, được thành lập theo địa bàn hoặc theo đơn vị lao động có 10 đoàn viên trở lên và được công đoàn cấp trên quyết định. Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn là nơi gắn bó trực tiếp với người lao động nên có vai trò hết sức to lớn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động.

Ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chung của tổ chức công đoàn, công đoàn cấp cơ sở còn thực hiện những nhiệm vụ cụ thể gắn liền với nhu cầu, nguyện vọng của người lao động trong đơn vị, doanh nghiệp. Tùy từng loại doanh nghiệp, đơn vị, hợp tác xã, cơ quan hành chính sự nghiệp mà vai trò của công đoàn trong lĩnh vực giải quyết việc làm được thể hiện thông qua các hoạt động khác nhau. Trong các doanh nghiệp nhà nước, công đoàn cơ sở có trách nhiệm tham gia với giám đốc doanh nghiệp giải quyết việc làm;⁽⁴⁾ trong các hợp tác xã, dịch vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công đoàn cơ sở phối hợp với ban quản trị tổ chức các phong trào... đảm bảo việc làm.⁽⁵⁾ Đối với nghiệp đoàn, do mang tính nghề nghiệp cao, xuất phát từ nghề nghiệp, bảo vệ nghề nghiệp nên pháp luật đã quy định nghiệp đoàn phải đặc biệt chú trọng tới các vấn đề bảo vệ việc làm, điều kiện hành nghề cũng như vấn đề đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nghề nghiệp và đời sống của các đoàn viên.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động thảo luận, bàn bạc các chế độ, chính sách về việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Công đoàn cơ sở, bằng nhiều cách nhằm giúp người lao động nâng cao tay nghề, đào tạo lại nghề, tạo thêm việc làm mới để họ

có thu nhập, đảm bảo cuộc sống. Công đoàn được quyền thảo luận, tham khảo ý kiến khi người sử dụng lao động cho người lao động thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Điều đó không chỉ giúp người lao động được làm việc, giữ được việc làm mà còn nhằm nâng cao vai trò và tạo điều kiện để công đoàn thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động. Một trong những tiêu chuẩn để xem xét một tổ chức công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn vững mạnh là trong tổ chức này công nhân và người lao động có đủ việc làm, các hoạt động của công đoàn góp phần thiết thực trong việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.⁽⁶⁾

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay đang đưa nước ta từng bước thành một nước công nghiệp. Tuy vậy, đây là vấn đề khó khăn trong việc giải quyết việc làm cho người lao động, vì do cơ cấu lại nền kinh tế, nên trong từng ngành nghề, đặc biệt trong từng doanh nghiệp sẽ có hiện tượng lao động dôi dư không sắp xếp hết được việc làm, do vậy công đoàn cơ sở phải phối hợp với công đoàn các cấp đề ra những phương án sử dụng lao động hợp lí. Trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi cơ cấu, công nghệ theo Điều 17 BLLĐ hoặc khi doanh nghiệp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển quyền sở hữu, quyền quản lí hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo Điều 31 BLLĐ mà người sử dụng lao động không sử dụng hết số lao động hiện có, phải cho họ thôi việc thì công đoàn cơ sở có trách nhiệm kiến nghị với người sử dụng lao động lập kế hoạch đào tạo lại, nâng cao trình độ nghề nghiệp cho số lao động có tay nghề, có trình độ văn hoá, có

tâm huyết với công việc trong doanh nghiệp. Chủ động bàn bạc với người sử dụng lao động tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ, giải quyết việc làm cho những lao động này; đồng thời xây dựng các dự án nhỏ để vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm và có kế hoạch sử dụng tốt số vốn vay trong việc tạo thêm việc làm cho người lao động.

Trường hợp người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 38 BLLĐ hay tạm đình chỉ công việc của người lao động theo Điều 92 BLLĐ thì công đoàn cơ sở phải có ý kiến kịp thời bảo vệ việc làm cho người lao động. Trong trường hợp không thống nhất ý kiến với người sử dụng lao động thì ban chấp hành công đoàn cơ sở có quyền báo cáo với công đoàn cấp trên trực tiếp và nếu vẫn không nhất trí với quyết định của người sử dụng lao động thì có quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo trình tự pháp luật quy định để kiên quyết bảo vệ việc làm cùng các quyền lợi khác cho người lao động.

Việc pháp luật quy định cho ban chấp hành công đoàn có quyền trao đổi nhất trí của với người sử dụng lao động trong các trường hợp trên là có tính bắt buộc. Điều đó cho thấy công đoàn cơ sở có vai trò rất lớn trong vấn đề bảo vệ việc làm cho người lao động đặc biệt trong trường hợp họ có nguy cơ bị mất việc làm. Với tư cách là người đại diện và bảo vệ quyền lợi cho người lao động, ý kiến của công đoàn không chỉ mang tính chất tư vấn giúp người sử dụng lao động cân nhắc trước khi ra quyết định mà còn góp phần kiên quyết bảo vệ việc làm chính đáng cho người lao động.

Ngoài ra, pháp luật còn quy định: “*Trong trường hợp quyết định buộc thôi việc, cho*

thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn và chuyển công tác đối với uỷ viên ban chấp hành công đoàn thì phải được ban chấp hành cùng cấp thoả thuận, đối với chủ tịch ban chấp hành công đoàn thì phải được công đoàn cấp trên trực tiếp thoả thuận” (khoản 4 Điều 15 Luật công đoàn) và “*trong trường hợp người bị sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là uỷ viên của ban chấp hành công đoàn cơ sở thì phải có sự thoả thuận của ban chấp hành công đoàn cơ sở, nếu là chủ tịch ban chấp hành công đoàn cơ sở thì phải có sự thoả thuận của tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp*” (khoản 4 Điều 155 BLLĐ). Đây là quy định thể hiện rõ rệt sự bảo vệ việc làm cho cán bộ công đoàn các cấp trong đó đặc biệt là công đoàn cấp cơ sở, giúp cho cán bộ công đoàn yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc bảo vệ việc làm nói riêng cũng như bảo vệ quyền và lợi ích nói chung cho người lao động. Như vậy, pháp luật hiện hành đã quy định cụ thể, thống nhất và đầy đủ trách nhiệm cũng như vai trò của tổ chức công đoàn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động.

Mặc dù trong những năm qua, với rất nhiều cố gắng và nỗ lực khắc phục khó khăn về nhiều mặt, công đoàn các cấp đã đạt được những thành tựu quan trọng trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động song bên cạnh những kết quả đã đạt được, công đoàn cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Đó là việc tham gia các chương trình giải quyết việc làm, các chính sách về cho vay vốn tạo việc làm còn chưa phù hợp. Bởi thực tế, nhu cầu vay vốn của người lao động rất lớn, trong khi đó nguồn vốn mà công

đoàn được giao chỉ đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu. Tại nhiều doanh nghiệp, hiện vẫn chưa lập quỹ dự phòng mất việc làm cho người lao động. Các tổ chức giới thiệu việc làm cũng còn nhiều bất cập trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, tình trạng thiếu cơ sở vật chất, thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm là phổ biến. Vấn đề đào tạo lại khi người lao động bị mất việc làm chưa được các doanh nghiệp thực hiện triệt để. Các cơ sở dạy nghề còn thiếu cơ sở vật chất kỹ thuật, chưa có máy móc, thiết bị thực hành phù hợp và chưa thực sự gắn với việc làm theo nhu cầu của thị trường.

Vai trò giám sát việc thực hiện hoạt động giải quyết việc làm của công đoàn trong thực tế còn thiếu chủ động và chưa đáp ứng được theo những đòi hỏi của người lao động. Công đoàn chưa chủ động xây dựng chương trình phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể khác trong việc thực hiện tốt vai trò của mình. Do vậy, vai trò và hoạt động của công đoàn có lúc còn hình thức và nặng về công tác phong trào, nội dung hoạt động chưa có nhiều sáng tạo trong phương thức tiếp cận việc làm cho người lao động với các đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng. Trong các bản báo cáo tại các Đại hội đại biểu công đoàn toàn quốc lần thứ VIII, IX đã chỉ ra những tồn tại này. Cho nên, trong thời gian trước mắt và lâu dài, để nâng cao và phát huy được tối đa vai trò cũng như năng lực, công đoàn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động, cần phải đặc biệt chú trọng tới những vấn đề sau:

Thứ nhất, về sự phối kết hợp giữa tổ chức công đoàn với các cơ quan nhà nước trong vấn đề giải quyết việc làm cho người

lao động. Với tư cách là một bên độc lập trong mối quan hệ cộng tác với Chính phủ, với các cơ quan nhà nước, bộ, ngành ở trung ương và địa phương, tổ chức công đoàn các cấp phải chủ động hơn nữa trong việc đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi, khuyến khích và giải quyết việc làm, trong đó cụ thể chính sách về hỗ trợ tài chính cho các hoạt động công đoàn; tăng nguồn vốn vay cho công đoàn; quy định cụ thể về sự hỗ trợ và giúp đỡ về công nghệ, thông tin, về đào tạo và đào tạo lại công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý... Cùng với cơ quan nhà nước, các đoàn thể xã hội khác, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội cũng như định hướng về việc học tập, lựa chọn ngành nghề phù hợp với khả năng, điều kiện của người lao động. Phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát quá trình thực hiện các chế độ, chính sách; kiến nghị kịp thời với Nhà nước về các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong khi thực hiện nhằm nâng cao vị thế, vai trò của công đoàn cũng như đảm bảo quyền có việc làm, giữ được việc làm cho người lao động.

Về phía Nhà nước, cùng với việc định ra chỉ tiêu, kế hoạch việc làm mới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, nên giao chỉ tiêu giải quyết việc làm cụ thể cho công đoàn. Thường xuyên cùng tổ chức công đoàn họp bàn, rút kinh nghiệm cũng như đổi mới các hình thức, phương pháp, nội dung hoạt động của công đoàn các cấp; hỗ trợ tài chính cho các hoạt động này; tăng cường vốn vay cho công đoàn; cùng cố và đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm, gắn giải quyết việc làm với công tác đào tạo, dạy nghề để thị trường lao

động luôn đi đúng hướng đáp ứng nhu cầu và mong muốn của cả hai phía người lao động và chủ sử dụng lao động; tiếp tục và đa dạng hóa các hoạt động phát triển thị trường lao động, đặc biệt hình thức tổ chức hội chợ việc làm. Các hoạt động phối kết hợp giữa nhà nước và công đoàn trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động phải được xây dựng thành chương trình, kế hoạch và mỗi bên coi đó là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, lâu dài trong hoạt động của mình.

Thứ hai, về đổi mới hình thức, phương pháp, nội dung hoạt động của công đoàn các cấp.

Đối với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và công đoàn cấp trên của cấp cơ sở, các cấp công đoàn này cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về giải quyết việc làm. Định chỉ tiêu cụ thể trong phương hướng giải quyết việc làm hàng năm, hàng nhiệm kỳ phù hợp và phấn đấu tối đa để thực hiện được chỉ tiêu đó. Tiến hành các hoạt động điều tra, khảo sát về tình hình lao động trong phạm vi cả nước và địa phương, nắm được số lao động không có việc làm, thiếu việc làm để có kiến nghị đúng đắn với cơ quan có thẩm quyền. Công đoàn các cấp có kế hoạch vay vốn, phân bổ kịp thời và hợp lý vốn vay cũng như đề ra phương án sử dụng tốt số vốn vay giúp cho mục đích tạo chỗ việc làm mới đạt được hiệu quả, ổn định, lâu dài đồng thời thu hồi số vốn vay đúng hạn. Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cấp các tổ chức giới thiệu việc làm về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn giải quyết việc làm với công tác đào tạo, dạy nghề, đáp

ứng yêu cầu nhân lực cho nền kinh tế công nghiệp, hiện đại. Công đoàn địa phương, công đoàn ngành chú trọng thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, ban chấp hành công đoàn lâm thời ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn để bảo vệ kịp thời việc làm cho người lao động. Đối với công đoàn cấp cơ sở, công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn phải nắm được số lao động dôi dư chưa sắp xếp được công việc, đề ra các phương án sắp xếp, sử dụng lao động này một cách kịp thời và hợp lí. Chủ động hơn nữa trong việc kiến nghị doanh nghiệp về kế hoạch đào tạo, đào tạo lại người lao động để đảm bảo việc làm cho họ khi doanh nghiệp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển quyền sở hữu, quyền quản lí, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp; bàn bạc với doanh nghiệp về việc tổ chức, mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo cuộc sống cho người lao động...

Thực hiện thống nhất, đầy đủ, sáng tạo, có hiệu quả những quy định của pháp luật, tổ chức công đoàn thực sự là một tổ chức chính trị - xã hội góp phần quan trọng trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động./.

(1). Điều 10 Hiến pháp năm 1992.

(2). Luật công đoàn năm 1990.

(3). Điều 14 Điều lệ công đoàn Việt Nam, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX thông qua ngày 13/10/2003.

(4). Điều 16 Điều lệ công đoàn Việt Nam.

(5). Điều 17 Điều lệ công đoàn Việt Nam, Điều 11 Nghị định số 302/HĐBT ngày 19/8/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về quyền và trách nhiệm của công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp, cơ quan.

(6). Thông tư số 50/TT-TLD ngày 01/1/1995 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về việc xây dựng công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn vững mạnh.